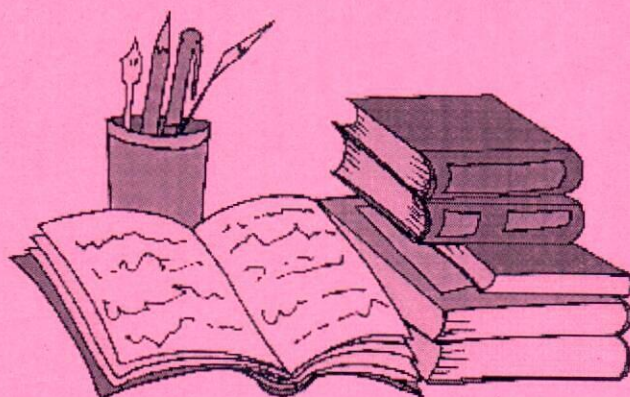


H4.4.04

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC 03 ĐỘ TUỔI
NĂM HỌC 2024 – 2025



Đắk Song, năm 2024.

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG MN HOA SEN
Số: 78/KH - MNHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Nam Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC 3 ĐỘ TUỔI NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN, ngày 29/8/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; Công văn số 1675/SGDĐT- GDTHMN, ngày 03/9/2024 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025; Công văn số 521/PGDĐT, ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non”; Kế hoạch số 70/KH-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 của trường mầm non Hoa Sen, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục 03 độ tuổi năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. KHỐI MẦM:

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
a. Phát triển vận động MT1: Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	*Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Hô Hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân. - Bật + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước.

<p>MT2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy. + Đi kiễng gót. + Đi trong đường hẹp
<p>MT3: Trẻ thực hiện được các động tác, bò, trườn, trèo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Bò, trườn theo hướng đích dắc. + Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước + Bước lên, xuống bậc cao(cao 30cm).
<p>MT4: Thực hiện đúng, nhanh nhẹn các hoạt động tung, ném, bắt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang , hàng dọc.
<p>MT5: Trẻ phối hợp tốt tay mắt trong tung, bắt, chuyền, ném đập bóng, cắt , xé giấy, cầm bút...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng cho cô bắt được 3 lần liên không rơi bóng, khoảng cách 2,5m. - Bắt và tung bóng cho cô bằng hai tay - Tự đập và bắt bóng được 3 lần liên tiếp đường kính bóng 18cm. - Cắt, dán - Vẽ các nét cơ bản.
<p>MT6 Trẻ thực hiện được các vận động của ngón tay và phối hợp bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được một đoạn 10cm - Xếp chồng 8 – 10 khối không đổ - Cài, cởi cúc.
<p>b. Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe MT7: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn thấy vật thật hoặc qua tranh ảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các món ăn hằng ngày: Canh, thịt kho, rán, cá chiên, cháo, nui, súp... - Nhóm chất đạm: thịt, cá, trứng, sữa... trong tháp dinh dưỡng; - Vitamin: Rau, củ, quả...
<p>MT8: Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày...Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn uống điều độ, ăn nhiều thức ăn khác nhau để có nhiều chất dinh dưỡng, cao lớn và khỏe mạnh, tên các món ăn hằng ngày. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).

<p>MT9: Bước đầu trẻ thực hiện được một số công việc tự phục vụ trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tự làm một số công việc tự phục vụ trong sinh hoạt. + Luyện kĩ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh
<p>MT10: Trẻ có được một số hành vi tốt trong ăn uống .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn hết phần ăn - Ăn uống gọn gàng, không rơi vãi - Ăn đa dạng các loại thức ăn - Không uống nước lã
<p>MT11: Trẻ nhận ra một số nơi không an toàn và biết phòng tránh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra bàn ủi, bếp đang đun, phích nước... là nơi (vật gây) nguy hiểm. - Không chơi, nghịch các vật sắc nhọn - Ao, hồ, sông, suối là nơi nguy hiểm không được đến gần - Không cười đùa khi ăn, uống; không ăn thức ăn ôi thiu, lá hoặc quả lạ; không uống rượu, bia, cà phê...

2. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

<p>a. Khám phá khoa học MT12: Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật hiện tượng xung quanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, hứng thú tới các sự vật, hiện tượng xung quanh; - Các bộ phận cơ thể con người và chức năng; - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng những đồ dùng, đồ chơi; - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc; - Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc; - Mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng; - Hiện tượng thời tiết theo mùa; - Dấu hiệu nổi bật ngày và đêm; - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày; - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, cát, sỏi
---	---

<p>MT13: Trẻ bước đầu biết sử dụng các giác quan để quan sát, khám phá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp các giác quan: Thị giác, khứu giác, thính giác, vị giác, xúc giác để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng một cách trọn vẹn về đặc điểm, tính chất.
<p>MT14: Trẻ biết làm các thí nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm vật chìm, vật nổi trong nước; - Thí nghiệm gieo hạt.
<p>MT15: Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự giống và khác nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi theo dấu hiệu màu sắc hoặc hình dạng. - Phân loại các phương tiện giao thông theo nơi đi chuyên. - Phân loại các nhóm đồ dùng gia đình theo màu sắc.
<p>MT16: Thể hiện một số điều quan sát qua các hoạt động nghệ thuật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được vai chơi qua trò chơi đóng vai theo chủ đề, xây dựng. - Hát, vận động các bài hát về các chủ đề. - Thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình.
<p>b. Khám phá xã hội MT17: Trẻ giới thiệu được về bản thân trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân khi được hỏi hoặc khi trò chuyện.
<p>MT18: Trẻ nói được họ tên, công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được họ tên của bố mẹ, anh chị, ông bà... - Trẻ nói được công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.
<p>MT19: Trẻ nói được địa chỉ của nhà mình khi được hỏi hoặc trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được số nhà, tên đường, tên xã của nhà mình khi trò chuyện.
<p>MT20: Trẻ nói được tên trường, các công việc của các cô ở trường mầm non và đặc điểm của các bạn trong lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và địa chỉ của trường. - Công việc của các cô ở trường. - Tên, đặc điểm, của các bạn trong lớp của bé.
<p>MT21: Trẻ nói được tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm của nghề nông: Cà phê, lúa, đậu, bắp... - Nghề xây dựng: Nhà cửa, cầu, đường...
<p>MT22: Trẻ biết một số danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về tết trung thu, ngày hội đến trường, ngày nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, Tết nguyên đán. - Tham gia các ngày lễ hội tại trường. - Các danh lam thắng cảnh của đất nước: Hồ Gươm, Vịnh Hạ Long...

<p>MT23: Trẻ kể tên được một vài danh lam thắng cảnh của địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan một số di tích lịch sử của địa phương: (Trượng đài thôn 8 - Nam Bình, đền Đạo Trung) - Khu du lịch Tà Đùng, Thiền viện Trúc Lâm...
<p>C. Làm quen khái niệm toán sơ đẳng MT24: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng xung quanh trẻ, biết đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm các đồ vật xung quanh, đếm không lặp lại, không bỏ sót. - Hỏi: “bao nhiêu”, “là số mấy”... - Biết đếm và thể hiện được kết quả đếm bằng các cách khác nhau.
<p>MT25: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.
<p>MT26: Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh bằng các cách khác nhau: đếm, xếp tương ứng... và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
<p>MT27: Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm có số lượng ít hơn hoặc bằng 2. - Mỗi nhóm có số lượng là 2. - 1 nhóm có 2 đối tượng, 1 nhóm có 3 đối tượng.
<p>MT28: Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tách 1 nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm. - Tách 1 nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm. - Tách 1 nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm. - Tách 1 nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm.
<p>MT29: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và sao chép lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp một hình vuông rồi đến 1 hình tròn, hay một hình tròn rồi đến một hình tam giác... - Thực hành xếp: VD: một bạn trai rồi đến 1 bạn gái...
<p>MT30: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh: To – nhỏ, cao – thấp, dài – ngắn bằng cách đặt chồng, đặt kê, đặt lồng vào nhau. - Nhận ra sự giống và khác nhau về kích thước giữa hai đối tượng và nói được các từ: to hơn, nhỏ hơn; dài hơn, ngắn hơn; cao hơn, thấp hơn; bằng nhau.
<p>MT31: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình cơ bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng và gọi tên hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.
<p>MT32: Trẻ biết định hướng trong không gian và định hướng thời gian.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở phía trên - dưới, trước - sau của bản thân. - Ở phía tay phải, tay trái của bản thân.

3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

MT33: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ.”
MT34: Trẻ nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	<ul style="list-style-type: none">- Các từ khái quát: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...- Nghe một số câu chuyện phù hợp với độ tuổi.
MT35: Trẻ nghe hiểu khi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện được yêu cầu đơn giản- Nghe câu đơn, câu phức- Nghe kể chuyện, đồng dao, ca dao, thơ ca... về các chủ đề- Nói rõ để người nghe có thể hiểu được- Sử dụng các từ khái quát, câu đơn, câu ghép khi giao tiếp- Kể lại sự việc đơn giản diễn ra của bản thân trẻ như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi học, đi xem phim...
MT36: Trẻ biết sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày	<ul style="list-style-type: none">- Kể chuyện đơn giản đã được nghe dưới sự giúp đỡ của người lớn- Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện- Sử dụng các từ: vâng ạ, dạ, thưa... trong giao tiếp- Nói đủ nghe, không nói lí nhí
MT37: Trẻ đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao	Trẻ đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao hò vè về về chủ đề.
MT38: Trẻ biết kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	<ul style="list-style-type: none">- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe- Kể lại sự việc.- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
MT39: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.	<ul style="list-style-type: none">- Làm quen với các kí hiệu thông thường trong cuộc sống. (Kí hiệu nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...)- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.
MT40: Trẻ có khả năng nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	<ul style="list-style-type: none">+ Tiếp xúc với chữ, sách truyện.+ Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.+ Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt+ Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.+ Biết giữ gìn sách

4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI

MT41: Trẻ thể hiện được ý thức về bản thân	<ul style="list-style-type: none"> + Tên tuổi, giới tính. + Những điều trẻ thích, không thích.
MT42: Trẻ nói được tên, giới tính của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> + Tên, tuổi, giới tính
MT43: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	<ul style="list-style-type: none"> + Những điều bé thích, không thích
MT44: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia cùng các bạn trong hoạt động góc. - Tham gia vào các câu hỏi và trả lời câu hỏi trong hoạt động học có chủ đích, hoạt động ngoài trời...
MT45: Cố gắng thực hiện công việc được giao	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp, thu dọn đồ chơi. - Chia giấy vẽ, màu, đồ dùng. - Bàn ăn cùng cô.
MT46: Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh. (vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. - Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.
MT47: Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT48: Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở lớp và gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. - Biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi. - Chú ý nghe cô và bạn nói. - Cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ. - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.
MT49: Trẻ biết thể hiện sự quan tâm của mình đến môi trường xung quanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm và bảo vệ môi trường. + Tiết kiệm nước, điện. + Giữ gìn vệ sinh môi trường. + Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Thích chăm sóc cây, con, vật quen thuộc. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không hái hoa, bẻ cành. - Không để tràn nước khi rửa tay

MT50: Một số quy định ở lớp và gia đình (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.
MT51: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.
MT52: Tham gia các trò chơi	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. - Chơi hòa thuận với bạn.
MT53: Trẻ thích được quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Thích ngắm hoa, con vật, các cảnh đẹp - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước
5. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ	
MT54: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh tình cảm, câu bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật. .
MT56: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái một số bài hát trong độ tuổi	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi , dân ca) - Hát đúng giai điệu bài hát: Đúng nhịp, cao độ, trường độ... - Thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài hát trẻ thể hiện.
MT57: Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát , bản nhạc(Vd: vận động minh họa.) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp.
MT58: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.	- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc . - Lựa chọn dụng cụ gõ đệm theo nhịp điệu hoặc theo tiết tấu bài hát. - Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT59: Trẻ biết sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu để tạo ra tác phẩm nghệ thuật.	- Sử dụng giấy, màu, kéo, hồ dán, đất nặn... để tạo ra cây cối, con vật, ô tô, nhà cửa...
MT60: Trẻ biết phối hợp các nét khi vẽ	- Phối hợp các nét thẳng, nét xiên, nét ngang, nét cong tròn tạo thành bức tranh có bố cục và màu sắc.

B. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ KHỎI MÀM

	CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỐ TUẦN	NGÀY LỄ	ĐIỀU CHỈNH
1	Trường MN của bé thực hiện 3 tuần (từ 5.09-20.09.2024)	Trường Mầm Non Hoa Sen của bé	1	Quốc Khánh 02.09, 05.09 Khai giảng. Trung thu	
		Lớp bé có nhiều đồ chơi đẹp	1		
		Bé vui cùng cô giáo và các bạn	1		
2	Bản thân thực hiện 3 tuần (từ 23.9-11.10.2024)	Ai đây nhỉ?	1		
		Khuôn mặt dễ thương	1		
		Chân đẹp tay xinh	1		
3	Gia đình thực hiện 4 tuần (từ 14.10 - 01.11.2024)	Bé yêu bố mẹ	1	Chào mừng ngày 20.10	
		Ngôi nhà của bé rất đẹp	1		
		Đồ dùng trong gia đình của bé	1		
		Những ngày vui trong gia đình bé	1		
4	Các nghề phổ biến thực hiện 4 tuần (từ 04.11-29.11.2024)	Bố mẹ bé làm nghề gì?	1	Chào mừng ngày 20.11	
		Mừng ngày hội của cô	1		
		Bé đi khám bệnh	1		
		Cháu thích làm chú bộ đội	1		
5	Phương tiện giao thông thực hiện 4 tuần (từ 02.12-28.12.2024)	Xe chạy trên đường phố	1	Ngày 22.12, 01.01.2025 tết Dương Lịch	
		Bé đi du lịch bằng máy bay	1		
		Đoàn tàu nhỏ đáng yêu	1		
		Thuyền về bến	1		
6		Ăn quả cho bé thêm xinh?	1		

	Cây cho hoa cho trái thực hiện 4 tuần (từ 02.1-24.1.2025)	Củ cà rốt đáng yêu	1		
		Những bông hoa nhỏ	1		
		Nhà bé chuẩn bị tết.	1		
		NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	2		
7	Nước - các hiện tượng tự nhiên kỳ thú thực hiện 4 tuần (từ 17.02 đến 14.03.2025)	Bé biết gì về không khí	1	Ngày thầy thuốc VN 27/2	Chào mừng ngày 08.03
		Bé yêu ánh sáng	1		
		Hiện tượng thiên nhiên quanh bé	1		
		Nước có từ đâu?	1		
8	Ngôi nhà các con vật thực hiện 4 tuần (từ 17.03 – 11.04.2025)	Con vật đáng yêu quanh bé	1	Chào mừng 26.03	Chào mừng 30.04, 01.05.2023 Kỷ niệm 19/5, 01/6
		Bé biết con côn trùng gì?	1		
		Cá vàng bơi	1		
		Chú voi con nghộ nghĩnh	1		
9	Quê hương-đất nước- Bác Hồ thực hiện 4 tuần (từ 14.04 - 09.05.2025)	Đã Song quê bé	1	Chào mừng 30.04, 01.05.2023 Kỷ niệm 19/5, 01/6	
		Bé yêu biển đảo	1		
		Bé đi du lịch vòng quanh đất nước	1		
		Bác Hồ kính yêu	1		
	Từ 12 - 16.05.2025 ôn tập	Ôn tập cuối năm, kiểm tra chất lượng cuối năm	1		
Tổng số tuần thực học			35		

II. KHỐI CHÔI:

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
<p>1. Phát triển vận động:</p> <p>a. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. MT1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu.) - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
<p>b. Trẻ thể hiện được kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động MT2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi trên ghế thể dục, giữ thăng bằng, mắt nhìn thẳng phía trước, tiến hoặc lùi 3m.
<p>MT3: Kiểm soát được vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích dắc). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi bằng vật kê thẳng trên sàn. + Đi, chạy thay đổi theo tốc độ, theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. + Chạy 15m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm 60-80m.
<p>MT4: Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung bắt bóng với người đối diện(cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng(khoảng cách 3m). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với người đối diện. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay.

<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đập và bắt bóng tại chỗ.
<p>MT5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm cách nhau 2m không chệch ra ngoài). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bò, trườn, trèo: + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. + Bò đích dắc qua 5 điểm. + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trườn theo hướng thẳng. + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Trèo lên, xuống 5 giống thang. + Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bật – nhảy” + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 - 40cm. + Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 35 - 40 cm). + Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. + Nhảy lò cò 3m.
<p><i>c. Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt</i></p> <p>MT6: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô, vẽ hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Lắp ghép hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây. - Trẻ tự cài và cởi được cúc áo, quần. - Tự mặc áo, quần không phụ thuộc vào người lớn. - Buộc được dây giày, tết sợi dưới sự hướng dẫn của người lớn.
<p>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p><i>a. Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</i></p> <p>MT7: Biết một số thực phẩm cùng nhóm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).

<ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. 	
<p>MT8: Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở trường, ở nhà qua cách gọi tên các món ăn khi được trẻ được hỏi.
<p>MT9: Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
<p>b. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</p> <p>MT10: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự phục vụ bản thân. - Tập đánh răng, lau mặt.... - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Biết tự lấy quần áo thay khi bị ướt hoặc bẩn.
<p>c. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ.</p> <p>MT11: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt trong giữ gìn sức khoẻ. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với mùa. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Báo với người lớn khi thấy đau, chảy máu, sốt cao, đau bụng,... - Nhắc trẻ đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ vệ sinh chung
<p>d. Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nơi nào nguy hiểm đối với mình.

<p>MT12: Nhận ra những nơi nguy hiểm như: ao, hồ, nương nước, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tránh xa những nơi nguy hiểm đó. - Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.
<p>MT13: Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi nhắc nhở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn lạ có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 	<p>Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như cần bàn, đập bàn, lấy cây nhọn đâm bạn, lấy bút chì cho vào mũi, mắt, tai,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tự phục vụ trong khi ăn. - Không đùa giỡn, cười đùa trong khi ăn để bị sặc thức ăn gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng. - Thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Trẻ nhận biết được không được ra khỏi trường khi cô chưa cho phép. - Trẻ biết được khi tự ý ra ngoài sẽ rất nguy hiểm, đi ra ngoài phải được sự cho phép của cô, được sự dẫn dắt của người lớn.
<p>MT14: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp như: có cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như: cháy, chảy máu, chập điện, xì ga, có người rơi xuống nước, té ngã... - Biết như thế nào là việc khẩn cấp như bị thương, ngã chảy máu... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
<p>II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</p>	
<p>1. Khám phá khoa học</p> <p>a. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</p>	

<p>MT15: Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”, “Vì sao lá cây lại bị ướt?”...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật và cây.
<p>MT16: Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể. - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây xanh với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây cối.
<p>MT17: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối và nước, dự đoán, quan sát, so sánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh để nói được kết quả khi thử nghiệm.
<p>MT18: Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông theo 1 - 2 dấu hiệu.
<p>b. Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. MT19: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Nhận ra sự thay đổi của môi trường xung quanh - Trẻ thực hành pha nước đường/muối và nếm thử.

<p>c. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau MT20: Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Đặc điểm, công dụng đồ dùng, đồ chơi, so sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi.
<p>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán. a. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng MT21: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”; Là số mấy?...”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
<p>MT22: Gộp và đếm hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp một, hai nhóm đối tượng thành các nhóm khác nhau. - Biết đếm gán số tương ứng.
<p>MT23: Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.
<p>MT24: Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và sử dụng được các số từ 1-5 và hơn nữa để chỉ số lượng tương ứng.
<p>MT25: Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại,...)
<p>b. Xếp tương ứng. MT26: Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.
<p>c. Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc MT27: Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo . - Nói được kết quả đo và so sánh chúng.
<p>d. Hình dạng MT28: Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.
<p>MT29: Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

<p><i>e. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</i> MT30: Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. - Nhận biết được các sự kiện diễn ra theo trình tự thời gian trong ngày.
<p>3. Khám phá xã hội <i>a. Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng.</i> MT31: Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.
<p>MT32: Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.
<p>MT33: Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình. - Nơi ở của gia đình bé, tên bố mẹ, người thân.
<p>MT34: Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ của trường lớp. - Nói được tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.
<p><i>b. Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i> MT35: Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
<p><i>c. Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</i> MT36: Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết một số ngày lễ lớn của đất nước. - Ý nghĩa, đặc điểm của các ngày lễ đó.
<p>MT37: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ- GIAO TIẾP	
<p>1. Trẻ nghe hiểu lời nói</p> <p>MT38: Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo 2, 3 yêu cầu.
<p>2. Trẻ biết sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>MT39: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các từ như đang làm, đen xì, trắng phau, hồng hồng, nhảy tung tung,...
<p>MT40: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
<p>MT41: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo các chủ đề.
<p>MT42: Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự đã được nghe có mở đầu có kết thúc. - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.
<p>MT43: Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng kịch, bắt chước được giọng của nhân vật.
<p>MT44: Điều chỉnh giọng nói phù hợp hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh. - Không hét to hoặc nói lí nhí. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
<p>MT45: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xem, hiểu và mô tả được các hành động của các nhân vật trong tranh, truyện trẻ đã xem.
<p>MT46: Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Làm quen cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

	<ul style="list-style-type: none"> + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.
<p>MT47: Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KĨ NĂNG XÃ HỘI	
1. Phát triển tình cảm.	
a. Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân.	
<p>MT48: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi, giới tính bản thân. - Nói tên bố mẹ, anh chị người thân.
<p>MT49: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.
b. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	
<p>MT50: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
<p>MT51: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra hình ảnh của bác Hồ. - Kể được những nơi nào có hình ảnh Bác Hồ.
<p>MT52: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kính yêu Bác Hồ. - Hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác.
<p>MT53: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Biết ý nghĩa các lễ hội đó.
2. Phát triển kỹ năng xã hội	
a. Biết một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	

<p>MT54: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi đúng nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.
<p>MT55: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.
<p>MT56: Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chờ đến lượt, hợp tác với cô, bạn khi chơi không tranh giành vị trí. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.
<p>b. Biết quan tâm đến môi trường MT57: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. Không bẻ cành cây, bứt hoa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” “xấu”. - Không ngắt cây, hoa trên sân trường, nơi công cộng.
<p>MT58: Bỏ rác đúng nơi quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.
<p>MT59: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm điện, nước. - Rót nước vừa đủ để uống không lãng phí - Vặn vòi nước chảy nhỏ khi rửa tay không lãng phí nước...
<p>V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</p>	
<p>1. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) MT60: Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

<p>MT61: Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Thích đọc thơ, ca dao, tục ngữ, thuộc nội dung. - Thích được cô, bố mẹ đọc truyện.
<p>MT62: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm và nói lên cảm xúc của mình về những đồ vật được cảm nắm.... - Mô tả được vật mà mình đã quan sát.
<p>2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)</p> <p>MT63: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
<p>MT64: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.
<p>MT65: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.
<p>MT66: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
<p>MT67: Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Biết xé và cắt giấy theo đường thẳng, cong, xiên để tạo thành các sản phẩm có bố cục đẹp mắt,...
<p>MT68: Làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng xoay tròn, lăn dọc, bẻ lồi, uốn cong, ấn lồi,... để tạo ra sản phẩm từ đất nặn

MT69: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét được nội dung, bố cục và màu sắc về sản phẩm của mình của bạn.
3. Trẻ thể hiện được sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) MT70: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Đề xuất ý thích vận động với cô, bạn.
MT71: Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.
MT72: Nói lên ý tưởng, tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.
MT73: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình dưới sự gợi mở, gợi ý của cô giáo.

B. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ KHỎI CHỖI

STT	CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỐ TUẦN	NGÀY LỄ	ĐIỀU CHỈNH
1	Trường MN của bé thực hiện 3 tuần (từ 5.09-20.09.2024)	Trường Mầm Non Hoa Sen của bé	1	Quốc Khánh 02.09, 05.09 Khai giảng. Trung thu	
		Lớp bé có nhiều đồ chơi đẹp	1		
		Bé vui cùng cô giáo và các bạn	1		
2	Bản thân thực hiện 3 tuần (từ 23.9-11.10.2024)	Ai đây nhỉ?	1		
		Khuôn mặt dễ thương	1		
		Chân đẹp tay xinh	1		
3	Gia đình thực hiện 4 tuần (từ 14.10 - 01.11.2024)	Bé yêu bố mẹ	1	Chào mừng ngày 20.10	
		Ngôi nhà của bé rất đẹp	1		
		Đồ dùng trong gia đình của bé	1		
		Những ngày vui trong gia đình bé	1		

4	Các nghề phổ biến thực hiện 4 tuần (từ 04.11-29.11.2024)	Bố mẹ bé làm nghề gì?	1	Chào mừng ngày 20.11	
		Mừng ngày hội của cô	1		
		Bé đi khám bệnh	1		
		Cháu thích làm chú bộ đội	1		
5	Phương tiện giao thông thực hiện 4 tuần (từ 02.12-28.12.2024)	Xe chạy trên đường phố	1	Ngày 22.12, 01.01.2025 tết Dương Lịch	
		Bé đi du lịch bằng máy bay	1		
		Đoàn tàu nhỏ đáng yêu	1		
		Thuyền về bến	1		
6	Cây cho hoa cho trái thực hiện 4 tuần (từ 02.1-24.1.2025)	Ăn quả cho bé thêm xinh?	1		
		Củ cà rốt đáng yêu	1		
		Những bông hoa nhỏ	1		
		Nhà bé chuẩn bị tết.	1		
NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN			2	Tết nguyên Đán 01.01	
7	Nước - các hiện tượng tự nhiên kỳ thú thực hiện 4 tuần (từ 17.02 đến 14.03.2025)	Bé biết gì về không khí	1	Ngày thầy thuốc VN 27/2 Chào mừng ngày 08.03	
		Bé yêu ánh sáng	1		
		Hiện tượng thiên nhiên quanh bé	1		
		Nước có từ đâu?	1		
8	Ngôi nhà các con vật thực hiện 4 tuần	Con vật đáng yêu quanh bé	1	Chào mừng 26.03;30.04,	
		Bé biết con côn trùng gì?	1		

	(từ 17.03 – 11.04.2025)	Cá vàng bơi	1	01.05.2024 Kỷ niệm 19/5, 01/6	
		Chú voi con nghộ nghĩnh	1		
9	Quê hương- đất nước- Bác Hồ thực hiện 4 tuần (từ 14.04 - 09.05.2025	Đăk Song quê bé	1	Chào mừng 30.04, 01.05.2024 3 Kỷ niệm 19/5, 01/6	
		Bé yêu biển đảo	1		
		Bé đi du lịch vòng quanh đất nước	1		
		Bác Hồ kính yêu	1		
	(Từ 12- 16.05.2025)	Ôn tập cuối năm, kiểm tra chất lượng cuối năm	1		
Tổng số tuần			35		

III. KHỐI LÁ

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
MT1: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng đủ các động tác trong các bài thể dục sáng, tiết học thể dục; - Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: * Hô hấp: * Tay: * Lưng, bụng, lườn: * Chân:
MT2: Kiểm soát được vận động, giữ được thăng bằng .	<ul style="list-style-type: none"> - Đi chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần); - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục; - Đứng một chân và giữ được thăng bằng trong thời gian 10 giây;

	<ul style="list-style-type: none"> - Đi thẳng bằng trên ghế không bị té khi đi mắt nhìn thẳng về phía trước - Đi thẳng bằng đầu đội túi cát
MT3: Tung, ném, bắt đúng mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển theo hướng bóng bay để bắt bóng; - Bắt được bóng bằng 2 tay; - Bắt và ném bóng với người đối diện. - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Ném trúng đích đứng xa 2m cao 1,5m - Ném đúng kỹ thuật
MT4: Đập và bắt bóng được bằng hai tay	<ul style="list-style-type: none"> - Đập và bắt bóng được bằng hai tay - Đi, đập và bắt bóng bằng hai tay.
MT5: Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây; - Phối hợp chân tay nhịp nhàng khi chạy; - Không có biểu hiện quá mệt mỏi sau khi hoàn thành đường chạy.
MT6: Bò vòng qua 5-6 điểm zích zắc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chân nọ tay kia nhịp nhàng. - Không va vào vật cản; - Trẻ bò đúng yêu cầu của cô từ điểm xuất phát và về đích.
MT7: Kể tên một số thức ăn cần có hằng ngày. Biết và không ăn, uống những thứ có hại cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Phân biệt các thức ăn theo nhóm (nhóm bột đường, nhóm đạm, nhóm chất béo...) - Kể tên một số thức ăn, thức uống không tốt cho sức khỏe. vd: các thức ăn ôi thiu, rau quả chưa rửa sạch, nước lã, rượu-bia,... - Nhận ra được dấu hiệu của một số thực phẩm bị nhiễm bẩn, ôi thiu. - Không ăn, uống những thức ăn đó. - Trẻ biết không nên uống nhiều thức uống có ga, ăn nhiều đồ ngọt sẽ gây béo phì, không có lợi cho sức khỏe.
MT8: Biết chăm sóc vệ sinh cá nhân.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chải răng, rửa mặt. - Không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo/quần. - Rửa mặt, chải răng bằng nước sạch - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và bỏ vào đúng nơi quy định.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong biết dội nước cho sạch. - Mọi lúc mọi nơi - Có ý thức giữ gìn sức khoẻ cho bản thân và mọi người. - Thông qua giờ hoạt động và mọi lúc mọi nơi. - Tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. - Khi rửa không vẩy nước ra ngoài, không làm ướt quần áo. - Rửa sạch tay không còn mùi xà phòng
<p>MT9: Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm, mất vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. Không sử dụng những đồ vật nguy hiểm như: sắc, nhọn, quá nóng, quá lạnh.... đồ chơi khi không được người lớn cho phép. - Nhắc nhở hoặc báo cho người lớn khi thấy bạn khác sử dụng những đồ vật gây nguy hiểm. - Trẻ tự nhận ra được nơi bẩn, nơi sạch, nơi nguy hiểm(Gân ao hồ, suối, gân cột điện, gân đường quốc lộ, bãi rác, vũng bùn). - Biết được tác hại của một số việc nguy hiểm. - Biết cách tránh hoặc dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp.
<p>MT10: Bật xa tối thiểu 50cm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bật nhảy bằng cả hai chân. Chạm đất nhẹ nhàng bằng 2 đầu bàn chân hoặc có loạng choạng chạm rồi lấy giữ được thăng bằng khi tiếp đất. - Bật xa tối thiểu được 50cm - Bật liên tục vào vòng - Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô - Bật qua vật cản 15-20 cm - Bật xa 40-50 cm
<p>MT11: Nhảy xuống từ độ cao 40cm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng 2 chân bật nhảy chạm đất nhẹ nhàng, tiếp đất bằng 2 bàn chân và giữ thăng bằng khi tiếp đất
<p>MT12: Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp chân tay nhịp nhàng để trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.

<p>MT13: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục về phía trước; - Thực hiện đổi chân luân phiên khi có yêu cầu; - Không dừng lại hoặc không bị ngã khi đổi chân - Nhảy lò cò 5 m - Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục về trước
<p>MT14: Chạy liên tục 120m không hạn chế thời gian.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy với tốc độ chậm, đều, phối hợp tay chân nhịp nhàng - Đến đích vẫn tiếp tục đi bộ được 2-3 phút; - Không có biểu hiện quá mệt mỏi: thở dồn, thở gấp, thở hổn hển kéo dài.
<p>MT15: Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong 30 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung chú ý - Tham gia hoạt động tích cực - Không có biểu hiện mệt mỏi như ngáp, ngủ gật.
<p>MT16: Trẻ biết kỹ năng khi gặp người lạ và chạy kêu cứu khi gặp nguy hiểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên nhắc nhở và phối hợp cùng phụ huynh để giáo dục trẻ. - Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. - Trẻ biết và nói được những nơi nguy hiểm. - Có thể kêu cứu khi gặp nguy hiểm. - Trẻ biết không cho người lạ bế khi chưa được sự cho phép của người lớn; - Không nhận quà từ người lạ, không đi theo người lạ. - Trẻ biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại của gia đình, người thân khi bị lạc biết gọi người lớn giúp đỡ.
<p>MT17: Trẻ thực hiện các vận động tinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện một số các vận động xoay cổ tay, gập mở từng ngón tay.
<p>MT18: Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong hoạt động.
<p>MT19: Biết hút thuốc lá có hại và không lại gần người đang hút thuốc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số tác hại thông thường của thuốc lá khi hút hoặc người phải khói thuốc. - Thể hiện thái độ không đồng tình với người hút thuốc lá /con không thích người mùi thuốc lá hoặc tránh nơi có người đang hút thuốc.
<p>2.GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KĨ NĂNG XÃ HỘI</p>	

<p>MT20: Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn, nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dáng vẽ bên ngoài, giới tính - Sở thích, khả năng. - Nói được khả năng của bản thân, ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia, nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm/ vì con còn bé quá...) - Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác và mình về ngoại hình, cơ thể, khả năng sở thích, ngôn ngữ... - Tôn trọng mọi người, không giấu cợt người khác hoặc xa lánh những người bị khuyết tật.
<p>MT21: Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại - Nói được điều bé thích - Nói được điểm giống và khác nhau của bạn.
<p>MT22: Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được giới tính của mình, người khác và ứng xử phù hợp với bản thân. - Biết an ủi và chia vui với người thân bạn bè.
<p>MT23: Cố gắng thực hiện công việc đến cùng. Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự tập trung chú ý, sức chịu đựng khi thực hiện những việc khó như: khi thực hiện vận động khó, cố gắng hoàn thiện bức tranh... - Tự giác về việc lao động, vệ sinh tự phục vụ - Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi - Tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cần thiết cho hoạt động. - Biết thể hiện bằng cách: reo lên, vui sướng, ngắm nhìn thành phẩm lao động của chính mình...
<p>MT24: Nhận biết các cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cách thể hiện cảm xúc qua nét mặt cử chỉ, điệu bộ khi giao tiếp, qua tranh ảnh.
<p>MT25: Trẻ bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện những trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ, phù hợp với tình huống qua lời nói/ cử chỉ/ nét mặt.

MT26: Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân - Biết an ủi/chia vui phù hợp với họ. - An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ.
MT27: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình cảm qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
MT28: Thực hiện được một số quy định của lớp, trường, nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định như: Cất đồ chơi, đồ dùng đúng nơi quy định, không làm ồn, vâng lời người lớn ...
MT29: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cái đẹp (bông hoa đẹp, bức tranh vẽ đẹp, búp bê xinh...) - Những điều hiện thích thú trước cái đẹp: reo lên, xuýt xoa khi nhìn thấy đồ vật, cảnh vật đẹp... ví dụ: ngắm nghía say sưa khi nhìn một bức tranh đẹp; xuýt xoa
MT30: Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện cho bạn về chuyện vui, buồn của mình - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.
MT31: Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết và thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn mà không phải nhắc nhở, cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà; xin lỗi khi có hành vi không phù hợp gây ảnh hưởng đến người khác.
MT32: Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của người đối với môi trường. Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra hành vi đúng/ sai của mọi người trong ứng xử với môi trường xung quanh. - Nhận ra ảnh hưởng của hành vi đúng hoặc sai: Không vứt các con vật chết bừa bãi xuống ao hồ sông suối gây ô nhiễm nguồn nước. - Quan tâm, hỏi han về sự phát triển, cách chăm sóc cây, con vật quen thuộc; - Thích được tham gia tưới, nhổ cỏ, lau lá cây; cho con vật quen thuộc ăn, vuốt ve, âu yếm các con vật non. - Biết bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh.
MT33: Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.

<p>MT 34: Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân. Lắng nghe ý kiến của người khác, trao đổi ý kiến của mình với các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mạnh dạn xin phát biểu ý kiến, nói và trả lời câu hỏi của người khác rõ ràng, lưu loát. - Trình bày ý kiến của mình với các bạn; - Trao đổi để thỏa thuận với các bạn và chấp nhận thực hiện theo ý kiến chung; - Khi trao đổi, thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau, không nói cắt ngang khi người khác đang trình bày. - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn.
<p>MT35: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cái đẹp (bông hoa đẹp, bức tranh vẽ đẹp, búp bê xinh...) - Những điều hiện thích thú trước cái đẹp: reo lên, xuýt xoa khi nhìn thấy đồ vật, cảnh vật đẹp... ví dụ: ngắm nghĩa say sưa khi nhìn một bức tranh đẹp; xuýt xoa
<p>MT36: Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự điều chỉnh hành vi, thái độ cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. - Trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quần đồ chơi,...) khi được người khác giải thích an ủi chia sẻ.
<p>MT37: Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung, nhóm bạn. - Vui vẻ, thoải mái khi chơi trong nhóm bạn - Trẻ mạnh dạn giao tiếp, trò chuyện, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với người khác.
<p>MT38: Có nhóm bạn chơi thường xuyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoà đồng với các bạn - Có nhóm chơi trong các hoạt động
<p>MT39: Chấp nhận, sẵn sàng thực hiện sự phân công của nhóm bạn và người lớn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng vui vẻ. - Thực hiện nhiệm vụ với thái độ sẵn sàng, vui vẻ. - Chủ động bắt tay vào công việc cùng bạn. - Phối hợp với bạn để thực hiện và hoàn thành công việc vui vẻ, không xảy ra mâu thuẫn
<p>MT40: Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng tới người khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được ảnh hưởng của việc mình làm đến tình cảm và hành động của người khác.

	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các hành vi ứng xử phù hợp với mọi hoàn cảnh.
MT41: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn, đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm giúp đỡ, chia sẻ với bạn bè; - Ý kiến để lấy lại sự công bằng cho bạn. - Biết tìm cách để giải quyết những mâu thuẫn - Biết đề nghị sự giúp đỡ của bạn bè, cô giáo, những người xung quanh khi thấy cần thiết.
MT42: Nói được khả năng và sở thích của bạn và người thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được khả năng của bản thân, ví dụ: Con có thể bê được cái ghế kia, nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm/ vì con còn bé quá...) - Nói được sở thích của bản thân, ví dụ con thích chơi bán hàng/ thích đá bóng, thích nghe kể chuyện.
3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP	
MT 43: Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được đặc điểm công dụng của một số đồ dùng, đồ chơi theo 2 -3 dấu hiệu; - Đặc điểm của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. - Đặc điểm ích lợi tác hại của một số loại cây, con vật. - So sánh được sự giống và khác nhau.
MT 44: Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đưa ra nhận xét, suy nghĩ của bản thân khi người đối diện nói. - Trẻ biết bày tỏ thái độ nghiêm túc khi nghe người khác nói
MT45: Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp hàng với chữ cái đầu của tên vd: tất cả các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang tay phải cô, các bạn có tên bằng chữ cái H đứng sang tay trái của cô. - Xếp hàng theo hiệu lệnh.
MT46: Hiểu nghĩa từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi:	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lựa chọn các vật, hiện tượng theo tập hợp nhóm theo yêu cầu. - Nói được một số từ khái quát chỉ các đồ vật trong gia đình, đồ dùng học tập VD: cốc, ca, tách, (ly, chén)...là nhóm đồ dùng đựng nước uống; cam, chuối, đu đủ...được gọi chung là nhóm quả; bút, quyển sách, cặp sách...được gọi chung là đồ dùng học tập. .

MT47: Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...
MT48: Chăm chú lắng nghe và đọc diễn cảm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao - Đọc biểu cảm
MT49: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống nhu cầu giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nói điều chỉnh âm lượng vừa đủ để nghe; - Phù hợp với từng hoàn cảnh khi giao tiếp.
MT50: Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. Không nói tục chửi bậy	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng câu xã giao đơn giản để chào hỏi bạn bè và người lớn. - Không nói hoặc bắt chước lời nói tục trong bất cứ tình huống nào
MT51: Biết ý nghĩa một số ký hiệu biểu tượng trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các ký hiệu đồ dùng của trẻ như: Khăn mặt tử đựng quần áo; - Nhận biết được ý nghĩa của các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (Chữ viết: cấm hút thuốc hoặc cây xăng, nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa, biển báo giao thông ...
MT52: Có một số hành vi như người đọc sách.	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, lật giờ từng trang sách từ trái qua phải, đọc, đưa mắt hoặc tay chỉ theo từ trái qua phải, trên xuống dưới.
MT53: Biết kể chuyện theo tranh. Kể lại nội dung truyện đã nghe theo trình tự nhất định	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp theo trình tự một bộ tranh liên hoàn (4-5ph) có nội dung rõ ràng gần gũi và phù hợp với nhận thức của trẻ; - Đọc thành một câu chuyện có bắt đầu diễn biến và kết thúc. - Kể lại được câu chuyện ngắn dựa vào trí nhớ hoặc qua truyện tranh đã được cô giáo, bố mẹ kể hoặc đọc cho nghe với đầy đủ yếu tố (nhân vật, lời nói của các nhân vật, thời gian, địa điểm và diễn biến theo đúng trình tự nội dung của câu chuyện; - Lời kể rõ ràng, thể hiện cảm xúc qua lời kể và cử chỉ, nét mặt.
MT54: Biết viết tên của bản thân theo cách của mình. Bắt chước hành vi sao chép từ, chữ cái	<ul style="list-style-type: none"> - Tự viết tên theo cách riêng của mình; - Nhận ra tên của mình và các bản ký hiệu đồ dùng cá nhân và tranh vẽ; - Sau khi vẽ tranh về bản thân viết tên của mình phía dưới

	<ul style="list-style-type: none"> - Cầm bút đúng và ngồi viết đúng tư thế. - Khi tô biết bắt đầu từ trái qua phải
<p>MT55: Nhận dạng chữ cái Trong bảng chữ cái tiếng việt, trong môi trường xung quang</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng được chữ, viết thường, viết hoa, và phát âm đúng các âm của các chữ cái - Thích tìm kiếm những chữ đã biết ở sách, bảng hiệu.... để đọc. - Chỉ và đọc cho bạn hoặc người khác những chữ cái ở MTXQ. - Thích tham gia vào HĐ nghe cô đọc sách. Hỏi người lớn hoặc bạn bè những chữ chưa biết.
<p>MT56: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, ca dao, đồng dao, dành cho lứa tuổi của trẻ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên, hành động của các nhân vật, tình huống trong câu chuyện - Kể lại được nội dung chính các câu chuyện mà trẻ đã được nghe hoặc vẽ lại được tình huống, nhân vật trong câu chuyện phù hợp với nội dung câu chuyện. - Nói được tính cách của nhân vật, đánh giá được hành động.
<p>MT57: Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dễ dàng sử dụng lời nói để diễn đạt cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân; - Kết hợp cử chỉ cơ thể để diễn đạt một cách phù hợp (cười, cau mày...), những cử chỉ đơn giản (vỗ tay, gật đầu...) để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân khi giao tiếp.
<p>MT58: Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc theo trình tự logic nhất định về 1 sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy.
<p>MT59: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện và giao tiếp bằng ngôn ngữ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động trao đổi, trò chuyện với bạn, cô, người khác về câu chuyện của mình - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... - Trẻ thể hiện sự tôn trọng người nói bằng việc chỉ đặt các câu hỏi khi họ đã nói xong. - Dùng câu hỏi để hỏi lại. - Nhúng vai, nghiêng đầu, nhíu mày... ý muốn làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu.

<p>MT60: Miêu tả sự việc với một số thông tin hành động tính cách, trạng thái... của nhân vật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chú ý lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ phù hợp
<p>MT61: Thể hiện sự thích thú với sách. Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thích chơi ở góc sách, tìm sách truyện để xem mọi lúc mọi nơi; - Nhờ người lớn đọc những câu chuyện trong sách cho nghe hoặc nhờ người lớn giải thích những tranh, những chữ chưa biết; - Nhận ra tên những cuốn sách đã xem. - Nhận dạng được các chữ cái, sao chép được một số ký hiệu chữ cái tên của mình. - Giữ cẩn thận từng trang khi xem, không vẽ bậy, xé, làm nhàu sách. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng - Nhắc nhở hoặc không đồng tình khi bạn làm rách sách
<p>MT62: Đọc theo truyện tranh đã biết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ vào chữ dưới tranh minh họa và đọc thành tiếng (theo trí nhớ) để đọc thành một câu chuyện với nội dung phù hợp với từng tranh minh họa. - Kể lại sự việc theo trình tự.
<p>MT63: Biết chữ viết có thể đọc thay cho lời nói</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cố gắng tự mình viết ra, cố gắng tạo ra những biểu tượng, những hình mẫu ký tự có tính chất sáng tạo hay sao chép lại các ký hiệu, chữ, từ để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân. - “Đọc” lại được những gì mình đã “viết” ra.
<p>MT64: Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự tạo ra những ký hiệu, mẫu ký tự, để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân; - Diễn giải được ý mình “viết” ra.
<p>MT65: Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sao chép các từ theo trật tự cố định trong các hoạt động. - Sao chép đúng tên của bản thân. - Khi viết biết bắt đầu từ trái qua phải
<p>4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</p>	
<p>MT66: Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các giác quan để xem xét lá, hoa, quả - Cùng nhau thảo luận về các đặc điểm của đối tượng đó.

<p>MT67: Gọi tên nhóm con vật theo đặc điểm chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân nhóm một số con vật/ cây cối gần gũi theo đặc điểm chung. - Sử dụng các từ khái quát để gọi tên theo nhóm các con vật/ cây cối đó.
<p>MT68: Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đếm đến 10, tách gộp các nhóm có số lượng trong PV10, nhận biết các số từ 1-10 - Biết chọn và đặt thẻ số tương ứng với các nhóm có số lượng trong PV10.
<p>MT69: Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm, ít nhất bằng 2 cách khác nhau. - Tách gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm, ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Nói được nhóm nào có nhiều hơn, ít hơn hoặc bằng nhau.
<p>MT70: Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả đo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo. - Tạo ra một số hình, hình học bằng nhiều cách khác nhau.
<p>MT71: Chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cháu nhận ra và phân biệt điểm giống và khác nhau giữa khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật, nhận dạng các khối đó trong thực tế.
<p>MT72: Xác định được vị trí(Trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, trái, phải) của một vật so với người khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí đồ vật (phía trước, phía sau: Phía trên, phía dưới; Phía phải, phía trái) So với bản thân trẻ, với người khác, với một vật nào đó làm chuẩn.
<p>MT73: Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự. Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai, qua các sự kiện hàng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự. Nói được ngày đầu và ngày cuối trong tuần theo quy ước thông thường. Nói được trong tuần ngày nào đi học ngày nào nghỉ ở nhà. - Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự. Nói được ngày đầu và ngày cuối trong tuần theo quy ước thông thường. Biết được các mùa trong năm

MT74: Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Ví dụ: nhìn thấy những đám mây đen kéo đến thì sắp mưa...
MT75: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	Nhận biết các con số như: Số nhà, số điện thoại, số xe...
MT76: Nhận ra nguyên tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc.	- Nhận ra quy tắc sắp xếp lặp lại của một dãy hình, dãy số... và thực hiện tiếp theo đúng quy tắc kèm theo lời giải thích - Thay tên hoặc thêm các nhân vật, hành động của nhân vật, thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện trong câu chuyện 1 cách hợp lý, không làm mất đi ý nghĩa của câu chuyện đã được nghe kể nhiều lần.
MT77: Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây và một số hiện tượng tự nhiên.	- Nhận ra và sắp xếp hoặc giải thích các tranh về sự phát triển theo trình tự các giai đoạn phát triển của cây.
MT78: Nói được các đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	- Biết được 4 mùa trong năm và đặc điểm nổi bật của từng mùa.
MT79: Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra	- Chú ý quan sát và dự đoán hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo.
MT80: Phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng.	- Nói được công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường - Nhận ra đặc điểm chung về công dụng/ chất liệu của 3, 4 đồ dùng. - Sắp xếp những đồ dùng đó theo nhóm và sử dụng các từ khái quát để gọi tên
MT81: Kể được một số địa điểm công cộng nơi trẻ sống	- Kể, hoặc trả lời được câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng/ trường học/nơi mua sắm/ khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc đã được đến.
MT82: Kể được một số công việc phổ biến nơi trẻ sống.	- Kể tên một số nghề phổ biến nơi trẻ sống - Kể được một số công cụ làm nghề và sản phẩm của nghề.
MT83: Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ.	- Nói được lịch, đồng hồ dùng để làm gì, nói được ngày trên lốc lịch, giờ chẵn trên đồng hồ, gọi đúng thứ trong tuần.
MT84: Hay đặt câu hỏi, thích khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh	- Thích đặt câu hỏi để tìm hiểu, làm rõ thông tin về một sự vật, sự việc hay người nào đó.

	- Thích tìm hiểu, khám phá cái mới lạ. Hay đặt câu hỏi tại sao? Như thế nào?
MT85: Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại	- Nhận ra sự khác biệt của một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. - Giải thích đúng khi loại bỏ đối tượng khác biệt đó.
MT86: Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời cho bài hát	- Thay 1 từ hoặc 1 cụm từ cho bài hát; - Thay tên mới cho câu chuyện nhưng vẫn đúng với nội dung câu chuyện; - Đặt tên cho đồ vật mà trẻ thích.
MT87: Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình;	- Tự mình làm những công việc mà không cần có sự hướng dẫn của cô, bạn. - Tự sáng tạo ra những cách làm khác nhau không giống bạn
MT88: Thể hiện hiểu biết về ý tưởng qua hoạt động chơi âm nhạc và tạo hình...	- Trẻ thể hiện sự hiểu biết qua hoạt động chơi âm nhạc: - Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi âm nhạc. - Có những vận động minh họa / múa sáng tạo khác với hướng dẫn của cô...
MT 89: Trẻ được làm thử nghiệm và sử dụng một số dụng cụ đơn giản	- Trẻ có thể gieo hạt, trồng cây, tưới nước và so sánh. - Sử dụng một số vật liệu có sẵn để làm thí nghiệm vd: lấy các cánh hoa hồng để làm nước hoa hồng hoặc pha chế các loại nước cùng các màu sắc khác nhau.
5. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ	
MT90: Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc.	- Hát theo nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa, phù hợp theo bài hát bản nhạc thích nghe - Trẻ thể hiện cảm xúc khi đọc thơ đồng dao, ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.
MT91: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, cân đối.	- Vẽ và bố cục bức tranh đẹp, cân đối; - Tô màu đẹp, hài hoà.
MT92: Phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, cân đối.	- Biết xé, dán đúng kỹ thuật - Bố cục bức tranh đẹp, sáng tạo
MT93: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dạng, bố cục.	- Nhận xét được sản phẩm của bạn, của mình về màu sắc, hình dạng, bố cục

MT94: Tô màu kín, không chòem ra ngoài hình vẽ	- Trẻ điều khiển khéo léo đôi bàn tay để di màu kín không chòem ra ngoài hình vẽ.
MT95: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản.	- Cắt rời được hình, không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ.
MT96: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn:	- Bôi hồ đều - Các hình được dán vào đúng vị trí quy định - Sản phẩm không bị rách.
MT97: Nhận ra giai điệu(vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc:	- Nghe bản nhạc, bài hát gần gũi và nhận ra được bản nhạc là vui hay buồn, mạnh mẽ, êm dịu hay hùng tráng, chậm hay nhanh.
MT98: Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát hoặc bản nhạc	- Thể hiện nét mặt, động tác vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc (Vỗ tay, vẫy tay, lắc lư, cười, nhắm mắt....)
MT99: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.	- Tự mình nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, đồ chơi đơn giản từ các vật liệu có sẵn.
MT100: Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích; - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.
MT101: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Tự chọn các dụng cụ theo ý thích và gõ đệm theo bản nhạc, bài hát.

B. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ KHÓI LÁ

1. STT	CHỦ ĐỀ	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỐ TUẦN	NGÀY LỄ	ĐIỀU CHỈNH
1	Trường của bé (thực hiện 3 tuần từ 5/9 - 20/9)	Lớp học thân thiện của bé	1	5/9 Khai giảng, Quốc Khánh 2/9	
		Trường MN Hoa Sen	1		
		Đồ dùng đồ chơi của bé	1		
2	Bản thân(thực hiện 3 tuần từ 23/9-11/10)	Bé là ai?	1	Ngày hội Trung thu	
		Cơ thể bé	1		
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	1		
3	Gia đình(thực	Ngôi nhà của bé	1	Chào mừng ngày 20/10	
		Gia đình của bé	1		
		Đồ dùng gia đình	1		

	hiện 4 tuần từ 14/10 - 8/11)				
		Nhu cầu của gia đình	1		
4	Các nghề phổ biến (thực hiện 4 tuần từ 11/11- 6/12)	Bé làm cô giáo	1	Chào mừng ngày 20/11 22/12	
		Bác sĩ của bé	1		
		Bác nông dân chăm chỉ	1		
		Bé yêu chú bộ đội	1		
5	Phương tiện giao thông (thực hiện 4 tuần từ 9/12- 3/1/2025)	Đường bộ- đường sắt	1		
		Phương tiện hàng không	1		
		Đường thủy	1		
		Bé tham gia luật giao thông	1		
6	Thế giới thực vật(thực hiện 4 tuần từ 1/1 – 7/2/2025)	Bóng mát của cây	1	27/1 - 3/2/2025 Tết Nguyên Đán	
		Bé biết những loại quả gì?	1		
		Nghĩ tết	1		
		Vườn rau nhà bé	1		
7	Thế giới động vật (thực hiện 4 tuần từ 10/2- 7/3)	Con vật nuôi trong gia đình	1	Chào mừng ngày 8/3	
		Những con thú trong rừng	1		
		Con gì sống dưới nước?	1		
		Những chú côn trùng	1		
8	Nước - Các hiện tượng tự nhiên(thực hiện 4 tuần từ 10/3- 4/4)	Ánh sáng có từ đâu?	1		
		Các hiện tượng tự nhiên	1		
		Sự kỳ diệu của nước	1		
		Các mùa trong năm	1		
9	Trường tiểu học (thực	Bé vào lớp một	1	Giỗ tổ Hùng Vương	